

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 06/2004/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 22/2003/CT-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khoa IX) về kinh tế tập thể;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động tín dụng nội bộ hợp tác xã như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã (dưới đây gọi là tín dụng nội bộ) mà theo đó, các hợp tác xã sử dụng vốn điều lệ và vốn huy động của xã viên để cho các xã viên của mình vay.
- Tín dụng nội bộ là một hoạt động phụ trợ trong hợp tác xã, do tập thể xã viên của hợp tác xã tự nguyện tham gia và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động. Nhà nước không chịu trách nhiệm về tài chính đối với những rủi ro của hoạt động tín dụng nội bộ. Mọi tổn thất về vốn của hoạt động tín dụng nội bộ do xã viên và hợp tác xã chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư này.
- Mục đích của tín dụng nội bộ là hợp tác xã hỗ trợ một phần vốn cho xã viên để sản xuất, kinh doanh; không vì lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn được vốn và bù đắp đủ các khoản chi phí của hoạt động tín dụng nội bộ.
- Ban quản trị hợp tác xã (sau đây gọi là Ban quản trị) phải niêm yết công khai văn bản cam kết giữa tất cả xã viên và Ban quản trị về trách nhiệm của Ban quản trị và xã viên đối với kết quả hoạt động tín dụng nội bộ, các cam kết khác phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật khác có liên quan.
- Hợp tác xã chỉ được sử dụng một phần vốn điều lệ và có thể sử dụng thêm vốn huy động của xã viên để cho xã viên vay. Nghiêm cấm việc sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng và vốn huy động của các tổ chức, cá nhân không phải là xã viên của hợp tác xã để làm nguồn vốn cho vay. Trường hợp hợp tác xã làm đại lý, uỷ thác cho vay theo hợp đồng đã ký kết với các tổ chức tín dụng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Nghiêm cấm hợp tác xã cho vay đối với các tổ chức, cá nhân không phải là xã viên của hợp tác xã.

6. Giải thích một số từ ngữ:

- a. **Thời hạn cho vay** là khoảng thời gian được tính từ khi xã viên bắt đầu nhận vốn vay cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi vốn vay đã được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa hợp tác xã và xã viên;
- b. **Kỳ hạn trả nợ** là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thoả thuận giữa hợp tác xã và xã viên mà tại cuối mỗi khoảng thời gian xã viên phải trả một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho hợp tác xã;
- c. **Gia hạn nợ vay** là việc hợp tác xã chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian ngoài thời hạn cho vay đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng;
- d. **Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ** là việc hợp tác xã và xã viên thoả thuận về việc thay đổi các kỳ hạn trả nợ đã thoả thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng;
- đ. **Cho vay có bảo đảm bằng tài sản** là việc cho vay vốn của hợp tác xã mà theo đó, nghĩa vụ trả nợ của xã viên được cam kết bảo đảm thực hiện bằng tài sản cầm cố, thế chấp, tài sản hình thành từ vốn vay của xã viên hoặc bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hợp tác xã và xã viên vay vốn phải bảo đảm nguyên tắc:

- a. Thực hiện đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư này;
- b. Xã viên phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả đúng hạn nợ gốc và lãi tiền vay theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Các hợp tác xã thực hiện tín dụng nội bộ phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Đã chuyển đổi hoặc thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có hoạt động tín dụng nội bộ;
- b. Điều lệ hợp tác xã có quy định hoặc Đại hội xã viên có nghị quyết về hoạt động tín dụng nội bộ;
- c. Thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- d. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định và có lãi từ 03 năm liền kề trở lên, tính đến thời điểm hợp tác xã đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có hoạt động tín dụng nội bộ;
- đ. Có vốn điều lệ tối thiểu là 150 (một trăm năm mươi) triệu đồng;

e. Có cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho tín dụng nội bộ, như nhà làm việc kiên cố, có tủ bảo quản hồ sơ tài liệu, có két sắt đựng tiền...;

g. Thành viên Ban quản trị hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Ban quản trị) có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín; Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm hợp tác xã và cán bộ làm nghiệp vụ tín dụng nội bộ có trình độ ít nhất là tốt nghiệp trung cấp kinh tế và đã được tập huấn về nghiệp vụ tín dụng nội bộ hợp tác xã;

h. Thực hiện việc hạch toán kế toán, báo cáo, thống kê hoạt động của hợp tác xã theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; mở sổ sách ghi chép, theo dõi và hạch toán riêng hoạt động tín dụng.

3. Nguồn vốn để cho xã viên vay gồm:

a. Vốn điều lệ bằng tiền, nhưng tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) số vốn điều lệ bằng tiền này. Vốn điều lệ bằng tiền được xác định bằng tổng số vốn điều lệ thực có trừ đi (-) số vốn điều lệ đã sử dụng để đầu tư tài sản cố định và các tài sản lưu động khác;

b. Vốn huy động của xã viên trong hợp tác xã, nhưng tối đa bằng 30% (ba mươi phần trăm) vốn điều lệ bằng tiền.

4. Xã viên vay vốn phải có đủ điều kiện:

a. Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

b. Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ gốc và lãi tiền vay trong thời hạn cam kết.

5. Mức cho vay tối đa đối với một xã viên áp dụng trong từng thời kỳ do Đại hội xã viên quyết định, nhưng tối đa bằng 5% (năm phần trăm) số vốn điều lệ bằng tiền của hợp tác xã được sử dụng để hoạt động tín dụng nội bộ.

6. Thời hạn cho vay chủ yếu là ngắn hạn (từ 12 tháng trở xuống); trường hợp đặc biệt có thể cho vay trung hạn (từ trên 12 tháng đến 36 tháng), nhưng dư nợ cho vay trung hạn tối đa bằng 20% (hai mươi phần trăm) tổng dư nợ cho vay. Ban quản trị xem xét, thoả thuận thời hạn cho vay với xã viên theo mục đích vay vốn và khả năng trả nợ của xã viên.

7. Lãi suất cho vay, lãi suất huy động vốn của xã viên do Đại hội xã viên quyết định nhưng không vượt quá lãi suất cho vay và lãi suất huy động cùng loại, cùng thời điểm và cùng kỳ hạn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính.

Lãi suất áp dụng đối với khoản nợ vay quá hạn tối đa bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất cho vay ghi trong hợp đồng tín dụng.

8. Ban quản trị và xã viên vay vốn thoả thuận kỳ hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay theo tháng, quý, mùa vụ hoặc trả nợ gốc và lãi tiền vay một lần khi đến hạn, trên cơ sở mục đích vay vốn và khả năng thu nhập của xã viên.

9. Việc cho xã viên vay vốn có bảo đảm bằng tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản là do Đại hội xã viên quyết định.

Đối với khoản vay mà Đại hội xã viên quyết định phải có bảo đảm bằng tài sản, thì hợp tác xã và xã viên thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại các văn bản:

Các quy định tại mục 5 chương I phần thứ ba, mục 4 chương II phần thứ ba, chương V phần thứ năm của Bộ Luật dân sự;

Quy định tại các Điều 113;114;130 và 146 Luật Đất đai năm 2003 và nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật này;

Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19/11/1999 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Thông tư số 06/2002/TT-BTP ngày 28/02/2002 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn Nghị định này;

Nghị định số 08/1999/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và các văn bản của các Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nghị định này;

Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

10. Hồ sơ vay vốn gồm:

- a. Giấy đề nghị vay vốn (mẫu phụ lục 01);
- b. Hợp đồng tín dụng (mẫu phụ lục 02);
- c. Hợp đồng thế chấp, cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác trong trường hợp khoản vay có bảo đảm bằng tài sản.

11. Quy trình cho vay như sau:

- a. Xã viên có nhu cầu vay vốn gửi giấy đề nghị vay vốn cho Ban quản trị;
- b. Ban quản trị thẩm định mục đích sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của xã viên và căn cứ khả năng nguồn vốn để quyết định cho vay;
- c. Ban quản trị và xã viên ký kết hợp đồng tín dụng và làm thủ tục nhận nợ, giải ngân tiền vay;
- d. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, Ban quản trị kiểm tra việc sử dụng vốn vay và đôn đốc xã viên trả nợ đúng hạn;

12. Trong thời hạn cho vay, nếu xã viên vay vốn không có khả năng trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng hạn, thì gửi giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ cho Ban quản trị. Ban quản trị xem xét cho điều chỉnh hoặc gia hạn nợ với thời hạn tối đa bằng 12 tháng tính từ thời điểm kết thúc thời hạn cho vay.

Trường hợp khoản vay không được gia hạn nợ, thì Ban quản trị chuyển số dư khoản vay đó sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ vay quá hạn như đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

13. Kết thúc năm tài chính, hợp tác xã phải trích tối thiểu 50% (năm mươi phần trăm) số tiền chênh lệch giữa thu lãi cho vay và chi phí thực tế của hoạt động tín dụng nội bộ để lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng làm nguồn xử lý những khoản cho vay bị thất thoát do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; người vay vốn không có khả năng trả nợ do ốm đau, bệnh tật, chết, mất tích mà không có người thừa kế; các nguyên nhân khách quan khác.

14. Hợp tác xã thực hiện việc hạch toán kế toán, thống kê hoạt động tín dụng nội bộ, quản lý tiền mặt theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê đối với hợp tác xã và theo quy định sau đây:

a. Mở các tài khoản riêng trong bảng cân đối tài khoản của hợp tác xã để theo dõi, hạch toán số vốn huy động, cho vay, thu lãi tiền vay, trả lãi vốn huy động, chi phí tín dụng nội bộ;

b. Ghi chép số tiền thu, chi của tín dụng nội bộ theo đúng chứng từ kế toán; chứng từ kế toán phải có đủ chữ ký, đảm bảo hợp pháp, hợp lệ;

c. Mở sổ quỹ tiền mặt riêng để ghi chép các khoản thu, chi của hoạt động tín dụng nội bộ. Định kỳ hoặc đột xuất, Ban kiểm soát hợp tác xã tiến hành kiểm tra, đối chiếu sổ sách kế toán và tồn quỹ tiền mặt thực tế; nếu có chênh lệch thì phải xử lý kịp thời.

15. Hợp tác xã tạm ngừng, chấm dứt hoạt động tín dụng nội bộ trong các trường hợp:

a. Khi có nợ quá hạn vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng dư nợ, thì hợp tác xã phải tạm ngừng tín dụng nội bộ để có biện pháp thu hồi nợ vay quá hạn, cho đến khi tỷ lệ nợ quá hạn dưới 5% (năm phần trăm) thì tiếp tục hoạt động tín dụng nội bộ;

b. Trong quá trình thực hiện tín dụng nội bộ, nếu hợp tác xã không đáp ứng được các điều kiện quy định tại điểm 2 Mục này, thì hợp tác xã phải tạm ngừng tín dụng nội bộ cho đến khi đáp ứng đủ các điều kiện mới được tiếp tục hoạt động. Sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày tạm ngừng mà hợp tác xã không đáp ứng đủ các điều kiện, thì hợp tác xã phải tiến hành thanh toán công nợ và chấm dứt hoạt động tín dụng nội bộ;

c. Hoạt động tín dụng nội bộ bị lỗ, thì hợp tác xã phải tạm ngừng hoạt động tín dụng nội bộ, thu hồi nợ để thanh toán công nợ và báo cáo Đại hội xã viên xem xét quyết định việc xử lý số tổn thất, cũng như việc hợp tác xã có tiếp tục hoạt động tín dụng nội bộ hay không.